

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Huỳnh Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo: Hoàng Ngọc P. Tên gọi khác: (C). Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 29/5/1986 tại Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng M (sinh năm 1960) và mẹ bà Đoàn Thị Thanh H (sinh năm 1962); Bị cáo chưa có vợ. Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ 01.

Tiền án: - Ngày 25.01.2011, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 05/2011/HSST. Ngày 30.6.2016 đã chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

- Ngày 28.9.2017, bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 120/2017/HSST. Ngày 02.9.2020 đã chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 19/7/2002 bị Công an quận Thanh Khê áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Ngày 22.5.2006 bị TAND quận Hải Châu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Theo Bản án số 26/2006, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/3/2022 tại nhà Tạm giữ Công an quận Hải Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Văn Tiến V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 141/01 đường 3/2, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 45/67 Lê Đ, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Ông Hoàng M, sinh năm 1960.

Bà Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: K77/H40/6 Lê Đ, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Ông M vắng mặt, bà H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 21.3.2022, Hoàng Ngọc P điều khiển xe mô tô BKS 43D1-556.68 đi đến trước nhà ông Văn Tiến V sinh năm 1988 tại 141/01 đường 3/2 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, thấy có 01 xe đạp đang để trước sân, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. P lấy xe đạp để lên yên sau xe mô tô chờ đến chân cầu Thuận Phước, P để xe mô tô tại đây và đem xe đạp về nhà tại 45/67 Lê Đ, phường T, quận T K cất giấu, sau đó đến lấy xe mô tô về.

Đến 07 giờ 45 phút ngày 25.3.2022 công an phường Thuận Phước mời đến trụ sở làm việc thì P khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Ông Hoàng M, cha ruột bị cáo giao nộp:

- 01 xe đạp màu đỏ, hiệu Bridgestone Angelino

- 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 43 D1-556.68 thuộc sở hữu Hoàng Ngọc P

- 01 giỏ xe đạp bằng nhựa.

- 01 đôi dép nhựa màu trắng – đen; 01 đồng hồ mặt tròn hiệu FOSSIL; 01 mũ lưỡi trai màu đen trên mũ có chữ LA; 01 áo thun dài tay màu trắng đen, phía trước có in logo HOLITER; 01 túi đeo chéo màu xám.

Hoàng Ngọc P giao nộp: 01 áo khoác in logo GRAB màu xanh.

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1980 trú tại 92 H tổ 23 phường Thuận Phước 01 đĩa DVD có lưu đoạn video ghi lại hình ảnh Phú trộm cắp tài sản.

Theo Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 31.3.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Hải Châu, xe đạp trên có trị giá 3.967.000 đồng.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thực hiện quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Ngọc P không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 43 D1-556.68 thuộc sở hữu Hoàng Ngọc P, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 đôi dép nhựa màu trắng – đen; 01 đồng hồ; 01 mũ lưỡi trai màu đen trên mũ có chữ LA; 01 áo thun dài tay màu trắng đen; 01 túi đeo chéo; 01 áo khoác có dòng chữ grab màu xanh, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Hoàng Ngọc P đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Ngọc P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại là anh Văn Tiến V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Ngọc Q vắng mặt không lý do, ông Hoàng M có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy hồ sơ đã thu thập đầy đủ ý kiến, lời khai của họ nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án xác định:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 21.3.2022, Hoàng Ngọc P điều khiển xe mô tô BKS 43D1-556.68 đi đến trước nhà ông Văn Tiến V sinh năm 1988 tại 141/01 đường 3/2 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, thấy có 01 xe đạp đang để trước sân, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thấy xe đạp để lên yên sau xe mô tô của mình chở đến chân cầu Thuận Phước, P để xe mô tô tại đây và đem xe đạp về nhà tại địa chỉ 45/67 Lê Đ, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng cất giấu, sau đó đến lấy xe mô tô về. Đến 07 giờ 45 phút ngày 25.3.2022, Công an phường Thuận Phước mời đến trụ sở làm việc thì P khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý với thủ đoạn lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút lấy chiếc xe đạp nói trên đặt lên yên xe mô tô của mình, nổ máy xe rồi đem về nhà cất giấu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.967.000 đồng. Trước đó bị cáo đã có 02 tiền án, đã bị xác định tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Cáo trạng số 37/CT- VKS ngày 27-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Hoàng Ngọc P thành khẩn khai báo, trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; bản thân bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS 43D1-556.68, số khung: C6K0GY335691, số máy: 5C6K335704 thuộc sở hữu của Hoàng Ngọc P, bị cáo đã sử dụng vào việc trộm cắp xe đạp trộm cắp được, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giỏ xe đạp bằng nhựa, 01 xe đạp màu đỏ hiệu Bridgestone Angelino, đây là tài sản của anh Văn Tiến V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Anh Văn Tiến V.

- Đối với 01 đôi dép nhựa màu trắng – đen; 01 đồng hồ mặt tròn hiệu FOSSIL; 01 mũ lưỡi trai màu đen trên mũ có chữ LA; 01 áo thun dài tay màu trắng đen, phía trước có in logo HOLITER; 01 túi đeo chéo màu xám; 01 áo khoác in logo GRAB màu xanh. Xét thấy đây là trang phục cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh trộm cắp của bị cáo Hoàng Ngọc P.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã thu giữ được 01 giỏ xe đạp bằng nhựa, 01 xe đạp màu đỏ hiệu Bridgestone Angelino là tài sản mà bị cáo đã trộm cắp và đã trả cho bị hại anh Văn Tiến V, anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với yêu cầu của ông Hoàng M, bà Đoàn Thị Thanh H và bị cáo về việc xin nhận lại xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS 43D1-556.68 vì cho rằng nguồn tiền mua xe là của cha, mẹ bị cáo và là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình:

Xét thấy, tại phiên tòa bà H cũng như bị cáo xác nhận ngoài xe mô tô trên gia đình bị cáo hiện nay còn 02 xe mô tô khác do ông M, bà H sử dụng 01 chiếc; anh Hoàng S là em trai bị cáo sử dụng 01 chiếc, anh Hoàng Ngọc Q em trai bị cáo chạy xe ô tô đường dài thường xuyên vắng nhà, do đó không có cơ sở xác định đây là phương tiện duy nhất của gia đình. Ngoài ra, cha mẹ bị cáo đã cho bị cáo đứng tên chủ xe và sử dụng xe từ tháng 10/2016; sau khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 02/9/2020, ông M, bà H đã giao lại chiếc xe trên cho bị cáo để bị cáo đi tìm việc làm và làm thợ sơn vôi cho đến nay. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, cần phải tịch thu xe sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu nhận lại xe.

[10] Tại thời điểm bị cáo Hoàng Ngọc P đem xe đạp trộm cắp được về cất giấu tại nhà theo địa chỉ 45/67 Lê Đ, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; ông Hoàng M, bà Đoàn Thị Thanh H là chủ sở hữu nhà ở trên nhưng sống nơi khác không có mặt; anh Hoàng Ngọc Q là em trai bị cáo có mặt ở nhà nhưng không biết tài sản này là do bị cáo trộm cắp mà có nên không trình báo, do vậy Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu không xử lý là phù hợp.

[11] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc P: 01 đôi dép nhựa màu trắng – đen; 01 đồng hồ mặt tròn hiệu FOSSIL; 01 mũ lưỡi trai màu đen trên mũ có chữ LA; 01 áo thun dài tay màu trắng đen, phía trước có in logo HOLITER; 01 túi đeo chéo màu xám; 01 áo khoác in logo GRAB màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS 43 D1-556.68, số khung: C6K0GY335691, số máy: 5C6K335704 (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2022).

Lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh trộm cắp của bị cáo Hoàng Ngọc P.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận Hải Châu, VKSNDTP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu